

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 344/2019/HS-PT

Ngày: 21-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, bà Lưu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 361/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Ngô Thị L, sinh ngày 29/12/1957 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 18, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Ngô Bá H (đã chết) và bà Ngô Thị N; Có chồng Võ Hồng B (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1975, Ngô Thị L là bộ đội sau đó chuyển sang làm công nhân Nông trường 715 A. Từ ngày 01/01/1993 đến ngày 31/7/2004, L nghỉ chế độ mất sức lao động, được hưởng trợ cấp hàng tháng với tỷ lệ mất sức lao động 61%.

Khi gần hết thời hạn được hưởng trợ cấp nói trên, thông qua bà Nguyễn Thị Thân, L biết ông Phạm Văn Thuận (đang ở nhà bà Thân) có thể làm được hồ sơ hưởng trợ cấp. Vì vậy L liên hệ và đưa cho ông T 20.000.000 đồng thuê ông T làm hồ sơ cho L để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động hàng tháng. L làm đơn xin giám định lại sức khỏe sau đó đưa hồ sơ kèm theo giấy giới thiệu giám định sức khỏe của mình cho ông T. Ngày 11/3/2004, ông T thuê bà

Trần Thị P đi giám định thay cho L tại Bệnh viện Trung ương II - Thành phố Đà Nẵng. Tại biên bản giám định khả năng lao động số 21/GĐYK ngày 11/3/2004 của Phân Hội đồng giám định y khoa Trung ương II kết luận: Tỷ lệ mất sức lao động do bệnh tật của L là 81% vĩnh viễn. Trên cơ sở kết luận giám định này, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định số 19/QĐ-CĐCS ngày 29/3/2004 cho L tiếp tục được hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng. Tính từ tháng 8 năm 2004 đến tháng 2 năm 2019, Ngô Thị L đã sử dụng hồ sơ trên để hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, nhận tổng cộng số tiền 176.527.200 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2019 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản cáo trạng, bản án hình sự sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Thị L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là đảm bảo đúng người, đúng tội. Xét thấy bị cáo phạm tội do bị ông T tác động, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm cách ly bị cáo với xã hội là nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Ngô Thị L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo nhờ người khác làm giả hồ sơ mất sức lao động, lừa dối cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để hưởng trợ cấp

hàng tháng theo chế độ trợ cấp mất sức lao động quy định tại Thông tư 12/TT-LĐ ngày 26/7/1995 của Bộ Y tế - Lao Động - Thương binh và Xã hội. Tính từ tháng 8 năm 2004 đến tháng 2 năm 2019, bị cáo đã chiếm đoạt của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk số tiền 176.527.200 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Thị L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có một thời gian dài tham gia quân ngũ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Xét thấy bị cáo là người có công với cách mạng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong thiệt hại. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị L - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999; điểm b, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Ngô Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn